TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 14 tháng 6 năm 2018
V/v "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan và ông Nguyễn Như Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Toà án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 13/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh A, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
- Bị đơn: Chị B, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện Z, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 19 tháng 01 năm 2018 và các văn bản tố tụng khác cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh A trình bày:

Trước đây, anh A và chị B là vợ chồng, sau đó anh chị ly hôn, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự số 50/2016/QĐHNGĐ-ST ngày 10-8-2016 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, giao hai con chung là C, sinh ngày 11-02-2008 và D, sinh ngày 13-4-2012 cho chị B tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục; đồng thời giữa anh chị có thỏa thuận bên ngoài với nhau là anh A được quyền đến thăm con và đưa đón hai con đi chơi trong những ngày các cháu nghỉ học, trường hợp chị B gây khó dễ thì anh A được quyền nhận nuôi một người. Mặc dù các con sống với chị B vẫn được chăm sóc tốt, sức khỏe cũng như vấn đề ăn học đảm bảo sự phát triển cho các con.

Lúc anh A qua thăm, chị B không có ngăn cản gì, tuy nhiên chị B có thái độ không thoải mái về việc cháu C chơi với các con của chị gái anh A và chị B cũng tỏ thái độ không thích việc anh A đưa các con đến nhà ông bà nội (bố mẹ đẻ của anh A) để chơi.

Vì vậy, anh A yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, anh nhận nuôi cháu D, sinh ngày 13-4-2012, không yêu cầu B cấp dưỡng.

Hiện nay anh A là làm nông, thời gian rãnh anh phụ việc cho Công ty phân vi sinh, thu nhập hàng tháng khoảng 7.500.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Tại đơn đề nghị ngày 12-3-2018 và các văn bản tố tụng khác cũng như tại phiên tòa, bị đơn là chị B trình bày:

Chị B vẫn chăm sóc tốt các con, lúc anh A qua thăm các con, chị B không có ngăn cản gì và chị B cũng không có bất cứ thái độ gì như anh A trình bày. Vì vậy chị B không đồng ý với yêu cầu được nuôi cháu D của anh A.

Tại phiên tòa, anh A thừa nhận việc chăm nom, giáo dục con của B đảm bảo, có thể tốt hơn so với anh, nhưng anh muốn gần gũi, chăm sóc con và chia sẻ trách nhiệm với B; hiện nay anh vẫn chưa có nhà ở, không có tài sản riêng; anh đã kết hôn, vợ anh đã có con riêng, anh đang sống chung nhà với mẹ đẻ.

B hiện nay đã có nhà ở riêng, có tài sản riêng là vườn cây cà phê, thu nhập từ lương khoảng ổn định từ 10.000.000đ/tháng; các con vẫn được chị chăm sóc chu đáo.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng và đương sự đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn khởi kiện anh A phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự. Cháu D hiện đang cư trú tại thôn K, xã M, huyện Z, tỉnh Gia Lai, nên Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm i khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu D của anh A thấy rằng, hiện nay anh đã kết hôn, vợ của anh đã có con riêng, anh không có nhà ở, đang sống chung nhà với mẹ đẻ, không có tài sản riêng và đồng thời anh cũng thừa nhận việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của B là đảm bảo, không có sai sót gì, nhưng anh nại ra lý do B khó chịu mỗi khi anh đến thăm con, đưa đón con đi chơi và muốn được gần gũi để chăm sóc con, chia sẻ với B. Tại biên bản xác minh ngày 16-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai thể hiện từ thời điểm anh A và chị B ly hôn thì cháu C và D do chị B trực tiếp nuôi dưỡng; việc chị B nuôi dưỡng cháu C và cháu D đảm bảo cho các cháu về sức khỏe, học hành, cũng như sinh hoạt hàng ngày cho

các cháu; từ thời điểm ly hôn, anh A rất ít khi đến thăm cháu C và cháu D, cách vài tháng thì anh A đến thăm một lần và địa phương cũng không có thông tin gì về việc chị B ngăn cản anh A đến thăm nuôi các con. Đồng thời hiện nay B có nhà ở riêng, có tài sản và có nguồn thu nhập ổn định, các con đang được chị chăm sóc tốt, đảm bảo quyền lợi cho sự phát triển về thể chất và tinh thần. Để tránh làm xáo trộn hoạt động của trẻ, ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất, tinh thần, theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, không có căn cứ để đáp ứng yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh A.

[3] Về án phí: Anh A phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH;

- Áp dụng Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh A: Không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu D.

2. Về án phí: Anh A phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo Biên lai số 0004655 ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Anh A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nhơn